

Số: 01/2024/QĐST-LĐ

Cầu Giấy, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động số 10/2024/TLST-LĐ ngày 06/3/2024, về việc “Tranh chấp đòi tiền lương”.

Xét thấy: Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 1, phường P, quận B, Thành phố H;

Bị đơn: Công ty Cổ phần điện tử B; Địa chỉ trụ sở: phường Y, quận C, Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tử Q – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc A, bà Phạm Thị V và bà Nguyễn Thị T; Chức vụ: Chuyên viên (Theo Giấy ủy quyền số 01-03/2024/BHS ngày 12/3/2024);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận Công ty Cổ phần điện tử B còn nợ lương chị Trần Thị N các tháng 6, 7 và 8 năm 2023 với tổng số tiền là 74.706.131đ (*Bảy mươi tư triệu bảy trăm linh sáu nghìn một trăm ba mươi một đồng*) theo hợp đồng lao động số 206/HĐCT_BHS2023 ngày 12/01/2023;

2.2. Hai bên thoả thuận lộ trình thanh toán như sau:

- Lần 1: Vào ngày 15/4/2024 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;

- Lần 2: Vào ngày 15/5/2024 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;

- Lần 3: Vào ngày 15/6/2024 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;
- Lần 4: Vào ngày 15/7/2024 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;
- Lần 5: Vào ngày 15/8/2024 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;
- Lần 6: Vào ngày 15/9/2024 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;
- Lần 7: Vào ngày 15/10/2024 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;
- Lần 8: Vào ngày 15/11/2024 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;
- Lần 9: Vào ngày 15/12/2024 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;
- Lần 10: Vào ngày 15/01/2025 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền 7.000.000 đồng;
- Lần 11: Vào ngày 15/02/2025 Công ty Cổ phần điện tử B thanh toán cho chị Trần Thị N số tiền còn lại là 4.706.131 đồng;

2.3. Trường hợp Công ty Cổ phần điện tử B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì chị Trần Thị N được yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần điện tử B phải thanh toán toàn bộ số tiền lương còn nợ là 74.706.131 đồng. Nếu Công ty Cổ phần điện tử B đã thanh toán được một phần thì phải thanh toán số tiền còn lại chưa thanh toán của số tiền 74.706.131 đồng tính đến thời điểm vi phạm và lãi chậm trả (lãi chậm trả/số tiền chưa thanh toán) theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 428 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.4. Về án phí: Công ty Cổ phần điện tử B phải chịu 560.300 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS Q. Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

